

## Bản tin ETF

## Dự báo thay đổi danh mục ETF kỳ Q2/2026

## Các mốc thời gian quan trọng

- Ngày công bố kết quả: 12/06/2026
- Ngày dự kiến tái cơ cấu: 19/06/2026
- Ngày có hiệu lực: 22/06/2026

Dựa trên dữ liệu sàng lọc tính đến ngày **29/05/2026**, chúng tôi đưa ra các ước tính sau về thay đổi thành phần chỉ số:

## Chỉ số STOXX Vietnam Total Market Liquid Index

## Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF – Cập nhật

- Tổng tài sản ròng (AUM): 382 triệu USD (tính đến ngày 28/05/2026)
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 9,1 triệu đơn vị
- Dòng vốn ròng: +3,3 triệu USD (từ đầu năm đến nay)
- NAV/chứng chỉ quỹ: +0,87% (từ đầu năm đến nay)
- AUM: +1,5% (từ đầu năm đến nay)

## Ước tính thay đổi thành phần chỉ số

Dựa trên quy tắc của STOXX, kỳ rà soát này bao gồm cập nhật số liệu và tính toán lại tỷ trọng của các cổ phiếu thành phần hiện có trong chỉ số STOXX Vietnam Total Market Liquid Index. Dựa trên sự kết hợp của dữ liệu công khai và nguồn thông tin chúng tôi có thể tiếp cận được, chúng tôi ước tính những thay đổi sau đối với danh mục như sau:

## Tái cơ cấu danh mục ETF

- Mua nhiều nhất
  - Theo khối lượng: BID (+0,8 triệu cổ phiếu), DXG (+0,6 triệu cổ phiếu), DIG (+0,2 triệu cổ phiếu)
- Bán nhiều nhất
  - Theo khối lượng: SHB (-0,2 triệu cổ phiếu), HPG (-0,2 triệu cổ phiếu), VIX (-0,1 triệu cổ phiếu)

## Chỉ số MarketVector Vietnam Local Index

## VanEck Vietnam ETF – Cập nhật

- Tài sản ròng (AUM): 570,5 triệu USD (tính đến ngày 29/05/2026)
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 30,5 triệu đơn vị
- Dòng vốn ròng: -29,4 triệu USD (từ đầu năm đến nay)
- NAV/chứng chỉ quỹ: -0,41% (từ đầu năm đến nay)
- AUM: -5,9% (từ đầu năm đến nay)

### Ước tính thay đổi thành phần chỉ số

- **Thêm mới:** Quý này, chúng tôi dự báo sẽ có hai cổ phiếu có khả năng được thêm vào chỉ số – **VPL và MSB** – do thỏa mãn tất cả các tiêu chí sàng lọc, trong đó yếu tố chính hỗ trợ:
  - **VPL:** kể từ khi niêm yết vào ngày **13/05/2025** đến nay, cổ phiếu đã có đủ dữ liệu giao dịch để đánh giá về tiêu chí thanh khoản và vốn hóa.
  - **MSB:** do room ngoại còn lại (khối lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua) cải thiện trong thời gian gần đây, giúp tỷ lệ free-float tăng, cổ phiếu nằm trong Top 85% về vốn hóa free float.
- **Loại bỏ:** Không có
- **Số lượng thành phần chỉ số sau rà soát:** 57

### Tái cơ cấu danh mục ETF

Dựa trên ước tính của chúng tôi, hoạt động giao dịch do ETF dẫn dắt dự kiến như sau:

- **Mua nhiều nhất**
  - **Theo khối lượng:** MSB (+10,4 triệu cổ phiếu), VCK (+6,9 triệu cổ phiếu), VPL (+3,9 triệu cổ phiếu)
  - **Theo số ngày thanh khoản:** MSB (0,6 ngày), VCK (2,4 ngày), VPL (4,1 ngày)
- **Bán nhiều nhất**
  - **Theo khối lượng:** VHM (-4,0 triệu cổ phiếu), POW (-2,7 triệu cổ phiếu), VIC (-1,9 triệu cổ phiếu)
  - **Theo số ngày thanh khoản:** FTS (1,1 ngày), GEE (0,6 ngày), VHM (0,6 ngày)

### Bảng tham chiếu

**Bảng: Ước tính thay đổi mua/bán ròng cổ phiếu của Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF và VanEck Vietnam ETF, tính đến ngày 28/05/2026.**

Lưu ý: Tất cả các thay đổi liên quan đến chỉ số STOXX Vietnam Total Market Liquid Index và MarketVector Vietnam Local Index sẽ có hiệu lực từ ngày 22/06/2026.

Mã CK	Chỉ số MarketVector Vietnam Local Index (VanEck Vietnam ETF)			Chỉ số STOXX Vietnam Total Market Liquid Index (Xtrackers Vietnam Swap ETF)			KLGD TB 20 ngày (triệu CP)	Ước tính tổng cổ phiếu Mua/Bán (triệu CP)	Ước tính số ngày giao dịch
	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi			
MSB	1,06%	0,00%	1,06%				17,69	10,40	0,59
VCK	3,97%	2,45%	1,52%				2,92	6,90	2,36
VPL	2,44%	0,00%	2,44%				0,95	3,91	4,11
SBT	1,10%	0,77%	0,33%				0,53	2,46	4,62
VCB	5,05%	4,32%	0,73%				9,16	1,76	0,19
FPT	2,45%	1,62%	0,83%	6,27%	6,30%	-0,03%	11,88	1,70	0,15
NVL	1,47%	1,34%	0,13%	1,53%	1,53%	-0,01%	26,81	1,23	0,05
VNM	4,65%	4,23%	0,42%	2,59%	2,60%	-0,01%	3,59	1,06	0,31
VIX	3,92%	3,78%	0,14%	5,04%	5,06%	-0,02%	45,01	1,04	0,03
STB	2,29%	1,83%	0,46%	7,12%	7,16%	-0,03%	6,08	0,96	0,18
BID				1,33%	0,99%	0,34%	9,00	0,81	0,09
DPM	0,69%	0,57%	0,12%	0,42%	0,43%	0,00%	3,67	0,71	0,20
KDH	0,63%	0,54%	0,09%				5,50	0,60	0,11
EIB	1,07%	0,99%	0,08%				8,62	0,58	0,07
DIG	0,50%	0,47%	0,03%	0,55%	0,53%	0,03%	9,65	0,58	0,06
KBC	1,16%	1,04%	0,12%	1,24%	1,25%	-0,01%	3,32	0,56	0,18
PVD	0,67%	0,57%	0,10%	0,50%	0,50%	0,00%	4,88	0,46	0,10
DXG	0,43%	0,45%	-0,02%	1,41%	1,33%	0,08%	18,78	0,39	0,04
NAB	0,72%	0,69%	0,03%				1,67	0,35	0,21
VND	1,91%	1,86%	0,05%	2,20%	2,21%	-0,01%	15,01	0,34	0,03
HAG	0,91%	0,88%	0,03%	0,84%	0,84%	0,00%	3,28	0,30	0,11
PDR	0,70%	0,67%	0,03%	0,60%	0,60%	0,00%	12,43	0,30	0,03
VCG	0,62%	0,58%	0,04%				7,16	0,29	0,04
HSG	0,45%	0,43%	0,02%				3,72	0,27	0,07
DGC	0,79%	0,71%	0,08%	0,73%	0,73%	0,00%	2,75	0,23	0,09
TCX	1,72%	1,66%	0,06%				1,25	0,20	0,16
GEX	1,75%	1,70%	0,05%	3,60%	3,61%	-0,02%	17,44	0,19	0,01
VRE	2,71%	2,66%	0,05%	3,56%	3,58%	-0,02%	9,18	0,18	0,04
VPX	1,01%	0,98%	0,03%				0,93	0,17	0,18
SSI	4,50%	4,45%	0,05%	6,30%	6,33%	-0,03%	17,55	0,16	0,03
CEO	0,42%	0,40%	0,02%				10,75	0,16	0,02
HVN	0,53%	0,51%	0,02%				0,59	0,15	0,25
PVS	0,66%	0,62%	0,04%				4,84	0,14	0,03
VJC	2,36%	2,20%	0,16%	3,13%	3,14%	-0,01%	1,29	0,13	0,12
SAB	0,62%	0,58%	0,04%				0,81	0,13	0,17
BAF	0,49%	0,46%	0,03%				1,41	0,13	0,10
HDG	0,28%	0,26%	0,02%				1,67	0,13	0,08
KDC	0,51%	0,47%	0,04%				0,83	0,12	0,15
CTR	0,35%	0,28%	0,07%				0,51	0,11	0,22
DCM	0,51%	0,49%	0,02%	0,30%	0,30%	0,00%	3,17	0,09	0,03
VPI	0,76%	0,74%	0,02%				4,15	0,05	0,01
HUT	0,76%	0,76%	0,00%				1,61	0,04	0,03
SIP	0,55%	0,54%	0,01%				0,26	0,03	0,13
NKG				0,30%	0,30%	0,00%	2,57	(0,01)	-
IDC	0,53%	0,55%	-0,02%				1,35	(0,07)	0,05
TCH	0,54%	0,55%	-0,01%	0,49%	0,49%	0,00%	7,93	(0,09)	0,01
MCH	4,91%	5,03%	-0,12%				0,31	(0,14)	0,45
VHC	0,55%	0,64%	-0,09%				0,85	(0,24)	0,28
BVH	0,49%	0,62%	-0,13%				0,81	(0,29)	0,35
SHS	0,63%	0,68%	-0,05%				12,64	(0,39)	0,03
VCI	1,98%	2,08%	-0,10%	2,77%	2,78%	-0,01%	7,78	(0,64)	0,09
FTS	0,36%	0,47%	-0,11%				0,61	(0,70)	1,14
GEE	0,89%	1,58%	-0,69%				1,59	(1,02)	0,64
MSN	5,50%	6,03%	-0,53%	3,39%	3,41%	-0,02%	5,54	(1,09)	0,19
SHB	1,69%	1,79%	-0,10%	6,77%	6,81%	-0,03%	50,79	(1,31)	0,02
HPG	4,96%	5,21%	-0,25%	7,90%	7,93%	-0,04%	27,02	(1,71)	0,07
VIC	8,00%	10,62%	-2,62%	19,34%	19,43%	-0,09%	3,93	(1,90)	0,48
POW	0,84%	1,09%	-0,25%				14,94	(2,75)	0,18
VHM	8,00%	12,13%	-4,13%	9,79%	9,84%	-0,05%	6,45	(4,00)	0,62

Nguồn: SSI Research



## CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## KHUYẾN NGHỊ

**Mua:** Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Khả quan:** Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Trung lập:** Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Kém khả quan:** Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Bán:** Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

#### Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

#### Chiến lược thị trường

#### Đào Minh Châu, CFA

Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

#### Phân tích cổ phiếu

#### Nguyễn Thu Hà, CFA

Giám đốc Phân tích cổ phiếu

hant4@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

#### Dữ liệu

#### Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321